|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH****VÀ XÃ HỘI**Số: /TTr-LĐTBXH | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2019* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự án Pháp lệnh Ưu đãi Người có công với cách mạng (sửa đổi)**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số …../2019/QH14 của Quốc hội[[1]](#footnote-1) và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chính phủ dự án Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (sửa đổi) như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH PHÁP LỆNH ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG (SỬA ĐỔI)**

Ưu đãi người có công với cách mạng là một chính sách đặc biệt thể hiện đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, sự tôn vinh và tri ân, đãi ngộ của Đảng, Nhà nước đối với những cống hiến của người có công với cách mạng.

Pháp lệnh Ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng đã được Uỷ ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá IX thông qua ngày 29 tháng 8 năm 1994 là cơ sở pháp lý vững chắc nhằm thể hiện trách nhiệm của Nhà nước và toàn xã hội trong việc quan tâm chăm sóc đời sống vật chất, tinh thần người có công và gia đình người có công. Từ đó đến nay, Pháp lệnh đã được sửa đổi qua các năm 1998, 2000, 2002, 2005, 2007, 2012 và được đổi tên thành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (sau đây gọi là Pháp lệnh) để phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước qua từng thời kỳ.

Đến thời điểm hiện nay, công tác thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tiếp tục đặt ra các yêu cầu mới, đòi hòi cần tiếp tục hoàn thiện. Thực tiễn thi hành Pháp lệnh đang bộc lộ một số vướng mắc, bất cập sau đây:

*Một là,* khái niệm về các diện đối tượng người có công chưa được làm rõ về điều kiện, tiêu chí mức độ cống hiến, đóng góp, hy sinh; chưa quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn xác nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945, người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; chưa có một khái niệm chung thế nào là “người có công với cách mạng”.

Do các quy định còn chưa rõ ràng nên thực tiễn thời gian qua, đã có nhiều trường hợp khai man, gian lận, làm giả hồ sơ người có công để “trục lợi” chính sách ưu đãi; những người không đúng đối tượng vẫn được hưởng chính sách, những người đúng đối tượng nhưng lại chưa được giải quyết do thiếu hồ sơ, giấy tờ gây bức xúc trong dư luận xã hội, phát sinh tình trạng đơn thư, khiếu nại, tố cáo. Một số quy định của pháp luật đã tạo “kẽ hở” cho các đối tượng lợi dụng thực hiện hành vi hối lộ, tham nhũng, làm sai, làm giả hồ sơ vi phạm pháp luật, gây bức xúc trong nhân dân.

*Hai là*, chưa có quy định cụ thể về điều kiện, tiêu chuẩn xác nhận là người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày: mới chỉ giới hạn trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chưa giải quyết chế độ đối với người bị địch bắt tù sau 30/4/1975 tại chiến tranh biên giới Tây Nam, chiến tranh biên giới phía Bắc, bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ...Quy định của Pháp lệnh về điều kiện, tiêu chuẩn xác nhận liệt sĩ, thương binh, bệnh binh trong thời chiến quá hẹp và ngược lại điều kiện, tiêu chuẩn xác nhận bệnh binh trong thời bình quá rộng, không còn phù hợp với thực tiễn.

Dó đó, dẫn đến tình trạng thiếu công bằng, chưa hợp lý trong việc công nhận và trong việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công.

*Ba là*, một số quy định về chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của người có công chưa bảo đảm cân đối giữa các diện đối tượng, như:

(i) Chưa quy định chế độ bảo hiểm y tế đối với thân nhân của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 còn sống (trong khi đó thân nhân của thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động 61% trở lên đã được hưởng);

(ii) Chưa quy định trợ cấp một lần đối với thân nhân của Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến, người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng được truy tặng hoặc đã chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi;

(iii) Quy định thân nhân của liệt sĩ có từ 4 liệt sĩ trở lên cũng chỉ được hưởng tối đa 3 định suất tuất là không phù hợp.

Chính bởi vậy, chính sách của Nhà nước thiếu công bằng dẫn đến thực trạng tình trạng khiếu nại, tố cáo tăng, vi phạm pháp luật do làm hồ sơ giả, làm sai lệch hồ sơ để được hưởng lợi, tham nhũng.

*Bốn là*, vấn đề huy động nguồn lực thực hiện công tác chăm sóc người có công (tăng cường nguồn lực đầu tư, đổi mới cơ chế chính sách, huy động nguồn lực xã hội) và phong trào đền ơn đáp nghĩa những năm gần đây có xu hướng giảm; nhà nước chưa có chính sách ưu tiêu, khuyến khích đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện huy động nguồn lực, phong trào đền ơn đáp nghĩa chưa thực sự phát triển.

Từ những lý do nêu trên, để khắc phục những vướng mắc, bất cập của Pháp lệnh hiện hành, việc xây dựng và ban hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (sửa đổi) là cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ ÁN PHÁP LỆNH ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG (SỬA ĐỔI)**

**1. Mục đích**

a)Sửa đổi toàn diện để thay thế Pháp lệnh hiện hành nhằm tháo gỡ các vấn đề còn vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện Pháp lệnh, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn;

b) Tiếp tục thể chế hóa đầy đủ, kịp thời quan điểm, chủ trương của Đảng, đồng thời tạo cơ sở pháp lý chặt chẽ, minh bạch, thống nhất, đảm bảo công bằng, hợp lý, tạo sự đồng thuận cao của xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công và thân nhân của họ;

c) Huy động sự tham gia đóng góp tích cực hơn nữa của xã hội, của các tổ chức, cá nhân để cùng với nhà nước chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người có công với cách mạng và thân nhân của người có công;

d) Xác định cơ chế, chính sách khuyến khích, động viên Người có công với cách mạng và gia đình vươn lên phát triển kinh tế, gìn giữ và phát huy truyền thống cách mạng tại nơi cư trú, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**2. Quan điểm**

*Thứ nhất,* bảo đảm công khai, minh bạch trong công nhận và tôn vinh người có công với cách mạng, với đất nước. Chuẩn hóa các điều kiện, tiêu chuẩn công nhận người có công trong thời chiến và thời bình để đảm bảo xác định đúng đối tượng, không để sót đối tượng và khắc phục tình trạng lọt đối tượng và lợi dụng chính sách ưu đãi người có công để trục lợi;

*Thứ hai,* bảo đảm nguyên tắc cống hiến và công bằng trong thực hiện chế độ ưu đãi người có công. Rà soát, tính toán và cân đối các mức trợ cấp, phụ cấp để đảm bảo tương quan với mức độ đóng góp, hy sinh của từng nhóm đối tượng; đồng thời bổ sung các chế độ chính sách còn chưa được ghi nhận trong Pháp lệnh hiện hành[[2]](#footnote-2);

*Thứ ba,* kế thừa và nâng tầm hiệu lực pháp lý các quy định của pháp luật ưu đãi người có công hiện hành vẫn còn phù hợp;

*Thứ tư,* bảo đảm tính khả thi trong việc giải quyết hồ sơ xác định đối tượng người có công với cách mạng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng giai đoạn lịch sử cách mạng, từng thời kỳ kháng chiến, từng vùng miền trong kháng chiến. Xác định quy trình, thủ tục khả thi công nhận đối tượng người có công thời chiến khi không còn giấy tờ gốc;

*Thứ năm,* kết hợp việc bố trí tăng ngân sách nhà nước với đẩy mạnh huy động, đa dạng hóa các nguồn lực xã hội đối với công tác người có công với cách mạng; gắn trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng;

*Thứ sáu,* nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác chăm sóc người có công. Ðẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường sự phối hợp hiệu quả giữa các Bộ, ban, ngành Trung ương và địa phương trong thực hiện công tác người có công với cách mạng; thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các vi phạm trong thực hiện luật pháp, chính sách đối với người có công với cách mạng.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN PHÁP LỆNH ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG (SỬA ĐỔI)**

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, trên cơ sở các chính sách đã được Chính phủ thông qua ở giai đoạn lập đề nghị, Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện việc soạn thảo theo đúng quy định của Luật năm 2015, cụ thể như sau:

1. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập với sự tham gia của đại diện các Bộ, ngành Trung ương và các cơ quan[[3]](#footnote-3); sau khi thành lập, Ban soạn thảo, Tổ biên tập đã họp nhiều lần để thảo luận, cho ý kiến và trực tiếp soạn thảo các nội dung lớn của dự thảo Pháp lệnh;

2. Rà soát, tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện Pháp lệnh; tiếp tục cập nhật, bổ sung và hoàn thiện các tài liệu theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 và chuẩn bị các tài liệu tham khảo khác[[4]](#footnote-4);

3. Tổ chức các hoạt động phục vụ cho việc nghiên cứu xây dựng dự án Pháp lệnh, tổ chức nhiều cuộc tọa đàm, hội thảo về các nội dung lớn, quan trọng của dự án Pháp lệnh;

4. Tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để xây dựng, hoàn thiện dự án Pháp lệnh; hoàn thiện hồ sơ để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để lấy ý kiến nhân dân; các ý kiến đóng góp đã được Ban soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu để chỉnh lý, hoàn thiện dự án Pháp lệnh;

5. Ngày tháng năm 2019, Hội đồng thẩm định của Bộ Tư pháp đã tiến hành thẩm định dự án Pháp lệnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định.

**IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO PHÁP LỆNH**

**1. Bố cục**

 Dự thảo Pháp lệnh gồm 7 chương, 59 điều (tăng 02 Chương, 11 điều so với Pháp lệnh hiện hành).

- Chương I. Quy định chung, gồm 07 điều (từ Điều 1 đến Điều 7) quy định về: Phạm vi điều chỉnh; Đối tượng áp dụng; Đối tượng hưởng chế độ ưu đãi người có công; Giải thích từ ngữ; Chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Nguyên tắc thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và Những hành vi bị nghiêm cấm.

- Chương II. Điều kiện, tiêu chuẩn và các chế độ ưu đãi, gồm 11 mục, 33 điều (từ Điều 8 đến Điều 40) quy định điều kiện, tiêu chuẩn và các chế độ cho người có công, thân nhân của người có công, bao gồm: Cán bộ Lão thành cách mạng; Cán bộ Tiền khởi nghĩa; Liệt sĩ; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Thương binh và người hưởng chính sách như thương binh; Bệnh binh; Người hoạt động kháng chiến mắc bệnh có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học/dioxin; Người bị địch bắt tù, đày do tham gia cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế; Người hoạt động kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế; Người có công giúp đỡ cách mạng.

- Chương III. Công trình ghi công liệt sĩ, gồm 3 điều (từ Điều 41 đến Điều 43) quy định về: Công trình ghi công liệt sĩ; Mộ liệt sĩ; Quản lý, chăm sóc công trình ghi công liệt sĩ.

- Chương IV. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về ưu đãi người có công với cách mạng, gồm 06 điều (từ Điều 44 đến Điều 49), quy định cụ thể trách nhiệm của Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các Bộ, ngành có liên quan; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động nuôi dưỡng, điều dưỡng và đón tiếp người có công với cách mạng.

- Chương V. Nguồn lực thực hiện, gồm 04 điều (từ Điều 50 đến Điều 53) quy định về: Các nguồn lực thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện; Huy động nguồn lực xã hội thực hiện các hoạt động đầu tư và chăm sóc người có công với cách mạng; Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

- Chương VI. Khiếu nại tố cáo và xử lý vi phạm, gồm 02 điều (từ Điều 54 đến Điều 55) quy định về: Khiếu nại, tố cáo; Tố cáo và xử lý vi phạm.

- Chương VII. Điều khoản thi hành, gồm 04 điều (từ Điều 56 đến Điều 59), quy định về: Hiệu lực thi hành; Áp dụng Pháp lệnh; Điều khoản chuyển tiếp và Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành.

**2. Nội dung cơ bản**

So với Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng hiện hành, dự thảo Pháp lệnh tập trung sửa đổi các nội dung cơ bản sau:

*2.1. Về quy định chung*

Dự thảo Pháp lệnh bổ sung 01 điều quy định về đối tượng áp dụng của Pháp lệnh, bao gồm: người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

Điều 3 của dự thảo Pháp lệnh đã quy định rõ hơn về đối tượng được hưởng chế độ ưu đãi, cụ thể: (i) Đối tượng liên quan đến nhiễm chất độc hóa học theo hướng quy định người hoạt động kháng chiến mắc bệnh có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học/dioxin thuộc đối tượng được hưởng chế độ ưu đãi (thay vì quy định người bị nhiễm chất độc hóa học là chưa đảm bảo về mặt khoa học); (ii) Quy định rõ đối tượng người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày như sau “Người bị địch bắt tù, đày là người bị địch bắt tù, đày do tham gia cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế”.

Để đảm bảo cách hiểu thống nhất đối với một số từ ngữ, dự thảo Pháp lệnh đã bổ sung 01 điều (Điều 4) để quy định về giải thích từ ngữ đối với “người có công với cách mạng”, “người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc”, “nhiệm vụ quốc phòng, an ninh”, “dũng cảm”, “người có công nuôi liệt sĩ”, “thân nhân người có công với cách mạng sống cô đơn không nơi nương tựa”.

Về chế độ ưu đãi, trên cơ sở kế thừa Điều 4 Pháp lệnh hiện hành, Điều 5 dự thảo Pháp lệnh đã liệt kê đầy đủ các quy định về chế độ “nuôi dưỡng”; “trang cấp dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng”; “ưu tiên hỗ trợ theo học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến trình độ đại học”; “hỗ trợ về nhà ở; ưu tiên giao hoặc miễn, giảm thuế cho thuê đất, mặt nước, mặt nước biển”; “vay vốn để sản xuất, kinh doanh”. Đây là các chế độ đang được quy định tại một số văn bản liên quan và được triển khai thực hiện trên thực tế. Để bảo đảm tính linh hoạt, đối với các chế độ khác, Khoản 3 Điều 5 dự thảo Pháp lệnh giao Chính phủ quy định phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ.

Để bảo đảm việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng được thực hiện một cách thống nhất, hiệu quả, trên cơ sở kế thừa quy định tại Điều 7 Pháp lệnh hiện hành, Điều 6 dự thảo Pháp lệnh đã bổ sung, quy định cụ thể hơn về nguyên tắc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

*2.2. Về điều kiện, tiêu chuẩn*

Dự thảo Pháp lệnh đã sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành về điều kiện, tiêu chuẩn đối với 11 đối tượng người có công, trong đó tập trung vào một số vấn đề sau đây:

a) Dự thảo Pháp lệnh đã bổ sung quy định về điều kiện, tiêu chuẩn xét xác nhận là người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 (gọi là Cán bộ Lão thành cách mạng). Theo đó, khoản 1 Điều 8 dự thảo Pháp lệnh quy định, Cán bộ Lão thành cách mạng là người đã tham gia hoạt động trong một tổ chức cách mạng trong khoảng thời gian từ năm 1925 đến trước ngày 01/01/1945 hoặc được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương trước ngày 19/8/1945. Việc công nhận Cán bộ Lão thành cách mạng sẽ thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

b) Điều 11 dự thảo Pháp lệnh đã bổ sung, quy định cụ thể hơn điều kiện, tiêu chuẩn Cán bộ Tiền khởi nghĩa, cụ thể: bổ sung điều kiện phải là người tiếp tục tham gia một trong hai cuộc kháng chiến (trừ trường hợp do yêu cầu giảm chính, phục viên hoặc không đủ sức khỏe) đối với đối tượng đã tham gia trong các tổ chức cách mạng, lực lượng vũ trang từ cấp huyện hoặc cấp hành chính tương đương trở lên trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 và đối tượng đã hoạt động ở cơ sở trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. Việc công nhận Cán bộ Tiền khởi nghĩa sẽ thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

c) Dự thảo Pháp lệnh đã chuẩn hóa điều kiện, tiêu chuẩn xác nhận liệt sĩ, thương binh trong thời chiến và thời bình, cụ thể:

- Làm rõ điều kiện, tiêu chuẩn xác nhận liệt sĩ, thương binh phù hợp với mức độ cống hiến sẽ được xem xét xác nhận người có công hoặc xem xét tặng huân, huy chương (tùy theo mức độ) và hưởng trợ cấp 01 lần;

- Sửa đổi, quy định khi xác nhận liệt sĩ, yêu cầu phải có xác nhận của bệnh viện cấp huyện trở lên đối với trường hợp thương binh, người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên chết do vết thương tái phát chết;

- Sửa đổi, mở rộng điều kiện, tiêu chuẩn xác nhận liệt sĩ, thương binh trong thời chiến theo hướng thay thế khái niệm “trực tiếp phục vụ chiến đấu” bằng “làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh”;

- Không xác nhận bệnh binh thời bình, chỉ thực hiện và giải quyết chế độ ưu đãi đối với bệnh binh đã được xác nhận và đang hưởng chế độ;

- Sửa đổi khái niệm “người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học” thành “Người hoạt động kháng chiến mắc bệnh có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hoá học/dioxin”.

*2.3. Về chế độ chính sách*

Dự thảo Pháp lệnh đã:

a) Bổ sung chế độ bảo hiểm y tế đối với thân nhân Cán bộ Lão thành cách mạng, Cán bộ Tiền khởi nghĩa còn sống;

b) Bổ sung quy định vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng (vợ) khác nhưng đã có trách nhiệm chăm sóc bố, mẹ liệt sĩ, nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận thì được hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng và được nhà nước mua bảo hiểm y tế;

c) Nâng quy định trợ cấp 01 lần đối với thân nhân Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến trong trường hợp được truy tặng hoặc đã chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi tại Nghị định số 31/2013/NĐ-CP thành nội dung quy định tại Pháp lệnh; bổ sung trợ cấp 1 lần đối với thân nhân của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi;

d) Sửa đổi quy định thân nhân liệt sĩ được hưởng tối đa 3 định suất theo hướng thân nhân liệt sĩ được hưởng đầy đủ số định suất tuất tương ứng với số liệt sĩ;

đ) Mở rộng phạm vi giải quyết chế độ ưu đãi đối với người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, bị địch bắt tù (sau 30/4/1975); bổ sung chế độ trợ cấp người phục vụ và nâng quy định điều chỉnh trợ cấp từ văn bản của Chính phủ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đã hưởng chế độ trước ngày 01/9/2012 cho phù hợp, thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật;

e) Thống nhất tên gọi chung người hoạt động cách mạng bị địch bắt tù đầy, bao gồm: người tham cách mạng, người tham gia kháng chiến; người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.

*d) Về công trình ghi công liệt sĩ*

Dự thảo Pháp lệnh đã bổ sung một Chương (Chương III, gồm 03 điều) quy định về công trình ghi công liệt sĩ. Theo đó:

- Điều 41 quy định chung về công trình ghi công liệt sĩ, đó là công trình lịch sử, văn hóa và tâm linh, được xây dựng bảo đảm mỹ quan, bền vững, phù hợp với phong tục, tập quán của từng địa phương (nghĩa trang liệt sĩ, đài tưởng niệm liệt sĩ, đền thờ liệt sĩ, nhà bia ghi tên liệt sĩ và các công trình ghi công liệt sĩ khác);

- Điều 42 và Điều 43 quy định về việc xây dựng, quản lý mộ liệt sĩ và quản lý, chăm sóc công trình ghi công liệt sĩ. Theo đó: (i) Mộ liệt sĩ trong cùng một nghĩa trang liệt sĩ phải được xây dựng thống nhất về kích thước, quy cách; nội dung trên bia mộ liệt sĩ được ghi thống nhất theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; (ii) Công trình ghi công liệt sĩ phải được thường xuyên chăm sóc, quản lý, sửa chữa, tu bổ; cơ quan quản lý nghĩa trang liệt sĩ lập hồ sơ và quản lý phần mộ trong nghĩa trang liệt sĩ; Nhà nước khuyến khích các tổ chức và cá nhân tham gia chăm sóc, giữ gìn công trình ghi công liệt sĩ.

*đ) Về quản lý nhà nước về ưu đãi người có công với cách mạng*

Dự thảo Pháp lệnh tập trung quy định rõ trách nhiệm của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương thực hiện quản lý nhà nước về ưu đãi người có công với cách mạng phù hợp với yêu cầu thực tiễn trong bối cảnh mới.

*e) Về nguồn lực thực hiện ưu đãi người có công với cách mạng*

Dự thảo Pháp lệnh quy định rõ: (1) Nguồn lực thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công, (2) Ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chi, (3) Huy động nguồn lực xã hội thực hiện các hoạt động đầu tư và chăm sóc người có công với cách mạng, (4) Quỹ đền ơn đáp nghĩa.

**V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN**

*…………………………………*

*(Sẽ được bổ sung sau khi lấy ý kiến về dự án)*

Trên đây là Tờ trình về dự án Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (sửa đổi), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);- Các thành viên Chính phủ;- Văn phòng Chính phủ; Bộ Tư pháp;- Lưu: VT, Vụ PC. | **BỘ TRƯỞNG**    |

1. Về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019. [↑](#footnote-ref-1)
2. Như: trợ cấp một lần đối với thân nhân Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng được truy tặng; chế độ bảo hiểm y tế cho thân nhân cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa còn sống; trợ cấp người phục vụ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp mức 1 từ trước 01/9/2012. [↑](#footnote-ref-2)
3. Quyết định số 752/QĐ-LĐTBXH ngày 31/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc thành lập Ban soạn thảo xây dựng Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (sửa đổi); Quyết định số 760/QĐ-BSTPLƯĐNCCVCM ngày 03/6/2019 của Trưởng Ban soạn thảo xây dựng Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (sửa đổi) về việc thành lập Tổ biên tập xây dựng Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (sửa đổi). [↑](#footnote-ref-3)
4. Báo cáo tổng kết; Báo cáo đánh giá tác động. [↑](#footnote-ref-4)